

Số: 433 /TB-SNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2017

THÔNG BÁO TIẾP NHẬN BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đã nhận Bản công bố hợp quy của:

Doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN.**

Địa chỉ: Nguyễn Văn Quỳ, Khu phố 1, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM.

Điện thoại: (028) 38 733 666 – 38 731 149 Fax: (028) 38 733 391 - 38 733 003

Cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật sau:

T T	Thông tin sản phẩm			Căn cứ công bố hợp quy		
	Tên sản phẩm	Đặc trưng kỹ thuật	Phù hợp với tiêu chuẩn	Số ký/hiệu Bản công bố HQ	Tổ chức chứng nhận HQ	Số/ký hiệu giấy chứng nhận HQ
01	Thuốc trừ sâu Aquinphos 40EC	Quinalphos 400 g/l	TC 01/2003-CL	20:2017/BVTV-SG	Trung tâm Giám định và Chứng nhận hợp chuẩn hợp quy (VietCert)	- Quyết định cấp giấy chứng nhận số 3830/QĐ-VC ngày 16/11/2017 - Số GCN 17.1832-HQ5
02	Thuốc trừ sâu Bascide 50EC	Fenobucarb 50% w/w	TCVN 8983:2011	21:2017/BVTV-SG		
03	Thuốc trừ ốc Bosago 12AB	Metaldehyde 12% w/w	TCVN 8050:2016	22:2017/BVTV-SG		
04	Thuốc trừ sâu Brimgold 200WP	Dinotefuran 50 g/kg + Imidacloprid 150 g/kg	TCVN 8050:2016	23:2017/BVTV-SG		
05	Thuốc trừ sâu Butyl 10WP	Buprofezin 10% w/w	TCVN 9477:2012	24:2017/BVTV-SG		
06	Thuốc trừ sâu Butyl 400SC	Buprofezin 400 g/l	TCVN 9477:2012	25:2017/BVTV-SG		
07	Thuốc trừ sâu Comda 250EC	Emamectin benzoate 5g/l + Petroleum spray oil 245 g/l	TCVN 8050:2016	26:2017/BVTV-SG		
08	Thuốc trừ sâu Comda Gold 5WG	Emamectin benzoate 5% w/w	TCCS 66:2013/BVTV	27:2017/BVTV-SG		
09	Thuốc trừ sâu Diaphos 10GR	Diazinon 10% w/w	TCVN 9483:2012	28:2017/BVTV-SG		
10	Thuốc trừ sâu Diaphos 50EC	Diazinon 50% w/w	TCVN 9483:2012	29:2017/BVTV-SG		
11	Thuốc trừ ốc Dioto 830 WG	Niclosamide-olamine 830 g/kg	TCCS 342:2015/BVTV	31:2017/BVTV-SG		

12	Thuốc trừ sâu Gà nồi 95SP	Cartap 95% w/w	TCVN 8380:2010	32:2017/BVTV-SG	Trung tâm Giám định và Chứng nhận hợp chuẩn hợp quy (VietCert)	- Quyết định cấp giấy chứng nhận số 3830/QĐ- VC ngày 16/11/2017 - Số GCN 17.1832-HQ5
13	Thuốc trừ sâu Lancer 50SP	Acephate 50% w/w	TCCS 228:2014/BVTV	33:2017/BVTV-SG		
14	Thuốc trừ sâu Sago-Super 20EC	Chlorpyrifos Methyl 20% w/w	TCVN 8050:2016	36:2017/BVTV-SG		
15	Thuốc trừ sâu Sago-Super 3GR	Chlorpyrifos methyl 3% w/w	TCVN 8050:2016	37:2017/BVTV-SG		
16	Thuốc trừ sâu Saimida 100SL	Imidacloprid 100 g/l	TCCS 07:2006	38:2017/BVTV-SG		
17	Thuốc trừ sâu Sairifos 585EC	Chlorpyrifos Ethyl 530 g/l + Cypermethrin 55 g/l	TCVN 8050:2016	39:2017/BVTV-SG		
18	Thuốc trừ sâu Saliphos 35EC	Phosalone 35% w/w	TC: 77-97-CL	40:2017/BVTV-SG		
19	Thuốc trừ sâu Sapen-Alpha 5EC	Alpha-cypermethrin 50 g/l	TCVN 8752:2014	41:2017/BVTV-SG		
20	Thuốc trừ sâu Sargent 6GR	Chlorpyrifos Ethyl 6% w/w	TCCS 30:2011/BVTV	42:2017/BVTV-SG		
21	Thuốc trừ sâu Saromite 57EC	Propargite 570 g/l	TCVN 9479:2012	43:2017/BVTV-SG		
22	Thuốc trừ sâu SecSaigon 10EC	Cypermethrin 10% w/w	TCCS 06:2006	44:2017/BVTV-SG		
23	Thuốc trừ sâu Secsaigon 25EC	Cypermethrin 25% w/w	TCCS 06:2006	45:2017/BVTV-SG		
24	Thuốc trừ sâu SecSaigon 5EC	Cypermethrin 5% w/w	TCCS 06:2006	46:2017/BVTV-SG		
25	Thuốc trừ sâu SecSaigon 50EC	Cypermethrin 500 g/l	TCCS 06:2006	47:2017/BVTV-SG		
26	Thuốc trừ sâu Sếu đỏ 3EC	Acetamiprid 30 g/l	TC:07/2001-CL	48:2017/BVTV-SG		
27	Thuốc trừ sâu SK Enspray 99EC	Petroleum spray oil 99% w/w	TCVN 8050:2016	49:2017/BVTV-SG		
28	Thuốc trừ bệnh Hạt vàng 250SC	Iprodione 250 g/l	TCVN 8050:2016	57:2017/BVTV-SG		
29	Thuốc trừ bệnh Kisaigon 10GR	Iprobenfos 100 g/kg	TCCS 231:2014/BVTV	58:2017/BVTV-SG		
30	Thuốc trừ bệnh Kisaigon 50EC	Iprobenfos 50% w/w	TCCS 231:2014/BVTV	59:2017/BVTV-SG		
31	Thuốc trừ bệnh Lúa Vàng 20WP	Iprobenfos 14%w/w + Tricyclazole 6% w/w	TCVN 8050:2016	60:2017/BVTV-SG		
32	Thuốc trừ bệnh Mexyl MZ 72WP	Metalaxyl 8% w/w + Mancozeb 64% w/w	TCVN 8050:2016	63:2017/BVTV-SG		
33	Thuốc trừ bệnh Pysaigon 50WP	Thiophanate Methyl 36% w/w + Tricyclazole 14% w/w	TCVN 8050:2016	64:2017/BVTV-SG		

KH
S
NG
PH
ÔNG
CHO

34	Thuốc trừ bệnh Sagorain 300EC	Difenoconazole 150 g/l + Propiconazole 150 g/l	TCVN 8050:2016	65:2017/BVTV-SG	Trung tâm Giám định và Chứng nhận hợp chuẩn hợp quy (VietCert)	- Quyết định cấp giấy chứng nhận số 3830/QĐ- VC ngày 16/11/2017 - Số GCN 17.1832-HQ5
35	Thuốc trừ bệnh Saipora 350 SC	Carbendazim 300 g/l + Hexaconazole 50 g/l	TCVN 8050:2016	67:2017/BVTV-SG		
36	Thuốc trừ bệnh Thio-M 500 SC	Thiophanate Methyl 500 g/l	TCVN 8751:2014	70:2017/BVTV-SG		
37	Thuốc trừ bệnh Trizole 400SC	Tricyclazole 400 g/l	TCVN 8050:2016	72:2017/BVTV-SG		
38	Thuốc trừ bệnh Trizole 75WG	Tricyclazole 75% w/w	TCVN 8050:2016	73:2017/BVTV-SG		
39	Thuốc trừ bệnh Trizole 75WP	Tricyclazole 75% w/w	TC: 08/2002-CL	74:2017/BVTV-SG		
40	Thuốc trừ bệnh Vanicide 3SL	Validamycin 3% w/w	TCCS 217:2014/BVTV	75:2017/BVTV-SG		
41	Thuốc trừ bệnh Vanicide 5SL	Validamycin 5% w/w	TCCS 217:2014/BVTV	76:2017/BVTV-SG		
42	Thuốc trừ cỏ Bé Bụ 30WP	Butachlor 28.5% w/w + Bensulfuron Methyl 1.5% w/w (chất an toàn Fenclozim 10% w/w)	TCVN 8050:2016	80:2017/BVTV-SG		
43	Thuốc trừ cỏ Beto 14WP	Acetochlor 12% w/w + Bensulfuron Methyl 2% w/w	TCVN 8050:2016	82:2017/BVTV-SG		
44	Thuốc trừ cỏ Fasfix 150SL	Glufosinate Ammonium 150 g/l	TCVN 8050:2016	85:2017/BVTV-SG		
45	Thuốc trừ cỏ Gardon 27.6 SL	Glyphosate IPL Salt 13.8% w/w + 2.4D 13.8% w/w	TCVN 8050:2016	86:2017/BVTV-SG		
46	Thuốc trừ cỏ Lyphoxim 75.7 WG	Glyphosate IPA Salt 75.7% w/w	TCCS 1:2009/BVTV	89:2017/BVTV-SG		
47	Thuốc trừ cỏ Mizin 50WP	Atrazine 50% w/w	TCVN 10161:2013	90:2017/BVTV-SG		
48	Thuốc trừ cỏ Mizin 80WP	Atrazine 80% w/w	TCVN 10161:2013	91:2017/BVTV-SG		
49	Thuốc trừ cỏ Pataxim 55EC	Butachlor 27.5 % w/w + Propanil 27.5 % w/w	TCVN 8050:2016	92:2017/BVTV-SG		
50	Thuốc trừ cỏ Pyanchor 3EC	Pyribenzoxim 30 g/l	TCCS 03:2006	93:2017/BVTV-SG		
51	Thuốc trừ cỏ Pyanchor 5EC	Pyribenzoxim 50 g/l	TCCS 03:2006	94:2017/BVTV-SG		

CHỖ
CHỮ
TR
TH
CH

52	Thuốc trừ cỏ Pyanchor gold 8.5EC	Cyhalofop-butyl 6.0% w/w + Pyribenzoxim 2.5 % w/w	TCVN 8050:2016	95:2017/BVTV-SG	Trung tâm Giám định và Chứng nhận hợp chuẩn hợp quy (VietCert)	- Quyết định cấp giấy chứng nhận số 3830/QĐ-VC ngày 16/11/2017 - Số GCN 17.1832-HQ5
53	Thuốc trừ cỏ Saicoba 500EC	Acetochlor 500 g/l	TC: 08/2003-CL	97:2017/BVTV-SG		
54	Thuốc trừ cỏ Saicoba 800EC	Acetochlor 800 g/l	TC: 08/2003-CL	98:2017/BVTV-SG		
55	Thuốc trừ cỏ Sai-one 15EC	Fluazifop-P-Butyl 150 g/l	TC: 01/2001-CL	99:2017/BVTV-SG		
56	Thuốc trừ cỏ Star 10WP	Pyrazosulfuron Ethyl 10% w/w	TCCS 32:2011/BVTV	100:2017/BVTV-SG		
57	Thuốc trừ cỏ Venus 300EC	Pretilachlor 300 g/l (chất an toàn Fenclorim 100 g/l)	TCVN 8050:2016	101:2017/BVTV-SG		
58	Thuốc trừ cỏ Zico 48SL	2,4D-Dimethylamonium 48% w/w	TCVN 8050:2016	102:2017/BVTV-SG		
59	Thuốc trừ cỏ Zico 720SL	2,4D-Dimethylamonium 720 g/l	TCVN 8050:2016	103:2017/BVTV-SG		
60	Thuốc trừ cỏ Zico 80WP	2,4D 80% w/w	TCVN 8050:2016	104:2017/BVTV-SG		
61	Thuốc trừ cỏ Zico 850SL	2,4D-Dimethylamonium 850 g/l	TCVN 8050:2016	105:2017/BVTV-SG		
62	Thuốc trừ cỏ Zico 96WP	2,4D-sodium 96% w/w	TCVN 8050:2016	106:2017/BVTV-SG		

Phù hợp với quy định tại:

- Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Bản thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của doanh nghiệp, không có giá trị chứng nhận cho chất lượng sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Cơ sở phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của chất lượng thuốc bảo vệ thực vật do mình sản xuất, kinh doanh./.

Nơi nhận:

- Công ty CP BVTV Sài Gòn (2b);
- VP Sở;
- Chi cục TT&BVTV (5b);
- Lưu: VT, TT&BVTV.ĐTH (8b)

**TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Ngô Văn Tiến